

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 18/2022/HSPT
Ngày: 18/02/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông TRẦN ANH KHOA
2/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thành N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 162/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

PHẠM THÀNH N - Sinh năm: 1994 tại K

Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 N, phường N, thành phố N, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Đình Đ – Sinh năm: 1959 và bà Lưu Thị T – Sinh năm: 1963.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 03/11/2010 bị Công an phường P, thành phố N lập biên bản vi phạm về hành vi “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/11/2010 bị Công an phường P, thành phố N lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau”.

- Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời gian 3 tháng.

- Ngày 18/12/2010 bị Công an phường P, thành phố N lập biên bản vi phạm về hành vi “trộm cắp tài sản”.

- Quyết định số 563/QĐ-CT-UBND ngày 21/02/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố N áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 23/02/2013.

- Bản án số 352/HSST ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2016, đã chấp hành xong án phí của bản án.

- Ngày 20/8/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố bị can về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 05/9/2021, Phạm Thành N điều khiển xe máy SH màu trắng, biển kiểm soát 79N2-X không đội mũ bảo hiểm, lưu hành theo hướng từ đường C ra đường 23/10. Khi đến chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid 19 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N tại khu vực đường Trung tâm kiểm soát tần số vô tuyến điện khu vực III miền Trung, anh Lê Thành L thuộc lực lượng đội tuần tra nhân dân, thành viên tổ kiểm soát phòng chống dịch Covid 19 của Ủy ban nhân dân xã V yêu cầu N dừng xe để kiểm tra các giấy tờ theo quy định tại Công văn số 8281/UBND-KGVX ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn các loại giấy tờ cần phải xuất trình tại chốt/trạm kiểm soát phòng chống dịch Covid 19, N không xuất trình được các giấy tờ theo quy định nhưng N trình bày N đi nhận thuốc methanol theo định kỳ nên xin tổ công tác cho N đi qua. Tổ công tác không đồng ý và yêu cầu N quay xe lại, nhưng N không chấp hành mà lớn tiếng chửi bới tổ công tác, lúc này anh L đang đứng trước đầu xe của N thì N bất ngờ rồ ga mục đích bỏ chạy qua chốt thì tông vào chân anh L làm anh L ngã ngửa ra sau. Thấy vậy, tổ công tác không chế bắt giữ N thì N phản ứng, giật đứt cúc áo của anh Đặng Thanh T là dân quân tự vệ của xã V. Sau đó, tổ công tác không chế được N, đưa N về trụ sở Công an xã V làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thành N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Phạm Thành N 1 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 05/9/2021 đến ngày 08/9/2021). Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1 xe máy hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 79N2-X, số khung: RLHTF9508MY006373, số máy JF95E-0073273. Tịch thu tiêu hủy 1 nút áo đồng phục dân quân tự vệ. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/10/2021, bị cáo Phạm Thành N có đơn kháng cáo phản quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thành N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thành N xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được nhận lại chiếc xe máy Honda SH biển kiểm soát 79N2-X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thành N đề ngày 25/10/2021 và được gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 29/10/2021. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thành N thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo Phạm Thành N xác định bị cáo không kháng cáo về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm mà chỉ kháng cáo phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 79N2-X. Bị cáo xin được nhận lại chiếc xe máy hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 79N2-X với lý do đây là phương tiện đi lại trong gia đình do mẹ bị cáo là bà Lưu Thị T đã bỏ tiền ra mua.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, theo lời khai của bị cáo và bà Lưu Thị T tại phiên tòa, có căn cứ để xác định bị cáo Phạm Thành N là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô hiệu Honda SH125I, biển kiểm soát 79N2-X, đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy ngày 19/5/2021. Vào ngày 05/9/2021, bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô nói trên làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu nộp Ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 79N2-X là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy không có tình tiết nào mới phát sinh làm căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Thành N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1 xe máy hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 79N2-X, số khung: RLHTF9508MY006373, số máy: JF95E-0073273.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nút áo đồng phục dân quân tự vệ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phạm Thành N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Công an tỉnh K/Hòa (Phòng hồ sơ)
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH